

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-7-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Hữu Thỏa.
2. Ông Đậu Cao Nhu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2023/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Gi, sinh năm 1983. Nơi ĐKKHKT: Thôn 2, xã Qu Gi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Nơi tạm trú: Thôn 1, xã D K, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn 2, xã Quỳ Gi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 5 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Gi trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Tr là vợ chồng do mâu thuẫn đã ly hôn năm 2017. Sau khi ly hôn thấy tình cảm đang còn và thương con nên ngày 19/8/2019 chị và anh Tr đăng ký kết hôn lại tại UBND xã Qu Gi, trên cơ sở tự nguyện. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc bình thường cho

đến tháng 6/2022 xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, do anh Tr có quan hệ với người phụ nữ khác. Chị góp ý, anh không nghe mà còn đánh đập chị, bố mẹ hai bên có khuyên bàn nhưng không có kết quả. Cuộc sống chung trở nên mệt mỏi, không hạnh phúc. Chị và anh Tr sống ly thân từ tháng 6/2022 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh Tr không thay đổi. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tr. Vợ chồng không ai có con riêng, có 03 con chung Nguyễn Thị Tr1, sinh ngày 22/02/2005; Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 10/5/2009; Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 10/11/2015, hiện nay các con đang ở với chị. Chị xin trực tiếp nuôi cháu V, giao cháu Đ cho anh Tr, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị làm công nhân, thu nhập đảm bảo nuôi con. Cháu Nguyễn Thị Tr1 đã trưởng thành khỏe mạnh bình thường ở với ai do con tự quyết định. Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Tr vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt đơn khởi kiện, các tài liệu kèm theo, thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ hòa giải nhưng anh Trung vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại bản khai đề ngày 22/6/2023, anh Tr trình bày: thống nhất với chị Gi về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn, thời gian ly thân và tên tuổi con chung. Theo anh, vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tôn trọng, thiếu tin tưởng nhau, chị Gi xin ly hôn anh đồng ý. Anh trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Văn Đ, giao con Thảo V cho chị Gi nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, con chung Nguyễn Thị Tr1 đã trưởng thành ở với ai do con tự quyết định. Về tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai bà Cao Thị L (mẹ anh Tr) trình bày: trong cuộc sống chị Gi và anh Tr có xảy ra mâu thuẫn, gia đình, bạn bè đã khuyên bàn nhiều nhưng không có kết quả. Ly hôn hay không do anh Tr, chị Gi tự quyết định. Anh Tr hiện đang đi làm tại miền Nam. Tòa án tổng đạt các tài liệu, thông báo, gia đình đã báo cho anh Tr biết nhưng vì công việc không sắp xếp được, nên anh Tr không về tham gia giải quyết được. Anh Tr có gửi bản khai, đơn xin xét xử vắng mặt về cho bà để bà giao nộp cho Tòa án.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Qu Gi thể hiện: Anh Nguyễn Văn Tr có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 2, xã Qu Gi. Nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào địa phương không rõ vì không qua hòa giải tại cơ sở. Chị Gi yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về quyền nuôi con đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ giải quyết vụ án, tổng đạt văn bản cho Viện kiểm sát và đương sự của Thẩm phán hoàn toàn đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký tuân theo quy định pháp luật trong quá trình xét xử. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật, nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Lê Thị Gi được ly hôn anh Nguyễn Văn Tr. Giao con chung Nguyễn Văn Đ cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Thị Thảo V cho chị Gi trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Gi, anh Tr vì không ai yêu cầu. Con chung Nguyễn Thị Tr1 đã trưởng thành ở với ai do con tự quyết định. Tài sản chung không giải quyết. Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn anh Nguyễn Văn Tr có đăng ký hộ khẩu tại xã Qu Gi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Về việc xét xử vắng mặt: Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Gi và anh Tr là hợp pháp, tuân thủ điều kiện pháp luật quy định (Trích lục kết hôn số 50/2019). Các bên đương sự thừa nhận trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn và hiện đang sống ly thân, không tìm được biện pháp để giải quyết mâu thuẫn. Tòa án tiến hành hòa

giải để các bên hàn gắn tình cảm nhưng anh Tr không đến và có ý kiến đồng ý ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Gi, anh Tr đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung đã chấm dứt. Do đó cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Gi được ly hôn anh Tr.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung Nguyễn Thị Tr1, sinh ngày 22/02/2005; Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 10/5/2009; Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 10/11/2015. Nguyên vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con của các bên là chính đáng. Chị Gi, anh Tr đều có việc làm, có thu nhập, đảm bảo cho cuộc sống của con, anh chị cũng thỏa thuận được việc nuôi con nên giao con chung Nguyễn Văn Đ cho anh Tr, giao con Nguyễn Thị Thảo V cho chị Gi trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con vì anh Tr, chị Gi không yêu cầu. Con chung Nguyễn Thị Tr1, sinh ngày 22/02/2005 đã trưởng thành, khỏe mạnh, bình thường, có đủ hành vi dân sự, ở với ai do con tự quyết định. Anh Tr, chị Gi có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Các Điều 28, 35, 39, khoản 1 Điều 40, 147, 227, 228, 238 khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Gi được ly hôn anh Nguyễn Văn Tr.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 10/5/2009 cho anh Nguyễn Văn Tr trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 10/11/2015 cho chị Lê Thị Gi trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Tr, chị Gi, vì không ai yêu cầu. Con chung Nguyễn Thị Tr1, sinh ngày 22/02/2005 đã trưởng thành ở với ai do con tự quyết định.

Anh Nguyễn Văn Tr, chị Lê Thị Gi có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Gi phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000195 ngày 05/5/2023.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã Qu Gi (nơi ĐKKH 2019);
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hải Yến